

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC NỢ HỌC PHÍ
(Tính đến ngày 31/12/2020)

STT	MSHV	Họ tên	Chuyên ngành	CÒN LẠI	Năm học
		CKI-2017			
3	359-CKI2017	Phạm Anh Tuấn	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
		CKI-2018			
1	157181027	Vũ Trọng Quỳnh	Chẩn đoán hình ảnh	8,850,000	NH 18-19
2	157181027	Vũ Trọng Quỳnh	Chẩn đoán hình ảnh	19,500,000	NH 19-20
3	157181099	Lê Đình Hiếu	Da liễu	19,500,000	NH 19-20
4	157181182	Nguyễn Thị Hương	Hồi sức cấp cứu	19,500,000	NH 19-20
5	157181231	Từ Nguyên Vũ	Lão khoa	19,500,000	NH 19-20
6	157181264	Trần Văn Do	Ngoại khoa	19,500,000	NH 19-20
7	157181270	Nguyễn Thanh Hưng	Ngoại khoa	19,500,000	NH 19-20
8	157181414	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
9	157181414	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Nhi khoa	19,500,000	NH 19-20
10	157181420	Khuru Đức Thành	Nhi khoa	19,500,000	NH 19-20
11	157181490	Phạm Đỗ Thanh Tuấn	Nội khoa	19,500,000	NH 19-20
12	157181658	Đinh Tấn Trọng	Thần kinh	19,500,000	NH 19-20
13	157181697	Đồng Quốc Toàn	Y học gia đình	19,500,000	NH 19-20
		CKI-2019			
1	157191000	Lâm Trung Hiếu	Chăm sóc giảm nhẹ	21,450,000	NH 20-21
2	157191001	Đỗ Hữu Thành	Chăm sóc giảm nhẹ	21,450,000	NH 20-21
3	157191006	Nguyễn Lê Thu Cúc	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
4	157191024	Lý Bảo Hiếu	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
5	157191027	Phạm Thị Mai Hương	Chẩn đoán hình ảnh	10,000,000	NH 20-21
6	157191031	Trịnh Thị Sao Mai	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
7	157191037	Vũ Lê Minh Ngọc	Chẩn đoán hình ảnh	10,725,000	NH 20-21
8	157191040	Vũ Kim Nhung	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
9	157191047	Lê Văn Quý	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
10	157191049	Nguyễn Hoàng Sơn	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
11	157191052	Ma Sơn	Chẩn đoán hình ảnh	11,450,000	NH 20-21
12	157191060	Bùi Thị Thu	Chẩn đoán hình ảnh	10,725,000	NH 20-21
13	157191063	Lại Thị Thúy	Chẩn đoán hình ảnh	10,000,000	NH 20-21
14	157191065	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Chẩn đoán hình ảnh	10,725,000	NH 20-21
15	157191076	Huỳnh Đắc Anh	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
16	157191077	Nguyễn Minh Cảnh	Chấn thương chỉnh hình	11,450,000	NH 20-21
17	157191081	Trần Quang Dũng	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
18	157191086	Bùi Vĩnh Hào	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
19	157191094	Nguyễn Quang Khôi	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
20	157191095	Nguyễn Ngọc Lâm	Chấn thương chỉnh hình	10,725,000	NH 20-21
21	157191097	Trần Đức Long	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
22	157191107	Phan Thanh Quyết	Chấn thương chỉnh hình	10,450,000	NH 20-21
23	157191108	Mào Thạch Sơn	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
24	157191112	Sỳ Phương Thanh	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21

25	157191114	Xa Văn Thịnh	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
26	157191117	Trương Ngọc Trung	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
27	157191118	Võ Thành Trung	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
28	157191122	Nguyễn Văn Việt	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
29	157191123	Phùng Văn Việt	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
30	157191125	Nguyễn Quốc Vũ	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
31	157191126	Nguyễn Đăng Vững	Chấn thương chỉnh hình	21,450,000	NH 20-21
32	157191128	Phạm Ngọc An	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
33	157191130	Thị Anh	Da liễu	11,450,000	NH 20-21
34	157191131	Bùi Thị Vân Anh	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
35	157191132	Vũ Thị Thúy Bình	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
36	157191138	Huỳnh Trí Dũng	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
37	157191141	Đào Thị Bích Hằng	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
38	157191145	Lê Trung Hiếu	Da liễu	21,450,000	NH 20-21
39	157191148	Thạch Minh Huy	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
40	157191153	Lê Sĩ Kiệt	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
41	157191155	Phan Ngọc Lan	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
42	157191159	Nguyễn Văn Luận	Da liễu	21,450,000	NH 20-21
43	157191161	Nông Hoàng Mới	Da liễu	11,450,000	NH 20-21
44	157191163	Lê Bá Thảo Nghi	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
45	157191165	Hồ Bảo Ngọc	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
46	157191170	Lương Trần Bích Phương	Da liễu	21,450,000	NH 20-21
47	157191171	Phan Thị Trúc Phương	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
48	157191175	Nguyễn Mạnh Thắng	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
49	157191177	Huỳnh Thị Lan Thanh	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
50	157191178	Nguyễn Tấn Thành	Da liễu	21,450,000	NH 20-21
51	157191181	Thái Thị Mai Thảo	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
52	157191185	Nguyễn Gia Thiệu	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
53	157191191	Hoàng Thị Thủy	Da liễu	11,000,000	NH 20-21
54	157191193	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Da liễu	12,870,000	NH 20-21
55	157191194	Trần Huyền Trâm	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
56	157191199	Nguyễn Thị Tường Vi	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
57	157191200	Trần Thị Thúy Vi	Da liễu	10,725,000	NH 20-21
58	157191201	Hồ Việt Ái	Gây mê hồi sức	21,450,000	NH 20-21
59	157191219	Võ Ngọc Nguyên	Gây mê hồi sức	9,750,000	NH 20-21
60	157191223	Nguyễn Vũ Quỳnh Phương	Gây mê hồi sức	21,450,000	NH 20-21
61	157191236	Lê Thế Anh	Hồi sức cấp cứu	21,450,000	NH 20-21
62	157191242	Trần Tiến Đạt	Hồi sức cấp cứu	21,450,000	NH 20-21
63	157191261	Lê Đăng Thái Phương	Hồi sức cấp cứu	10,725,000	NH 20-21
64	157191264	Dương Phạm Văn Thanh	Hồi sức cấp cứu	21,450,000	NH 20-21
65	157191283	Nguyễn Trung Thanh Vũ	Hồi sức cấp cứu	21,450,000	NH 20-21
66	157191311	Trần Thị Minh Hiếu	Lão khoa	9,750,000	NH 19-20
67	157191311	Trần Thị Minh Hiếu	Lão khoa	21,450,000	NH 20-21
68	157191314	Kim Thị Ngọc Huyền	Lão khoa	10,725,000	NH 20-21
69	157191318	Hoàng Thị Ngân	Lão khoa	10,725,000	NH 20-21
70	157191319	Võ Thị Phần	Lão khoa	21,450,000	NH 20-21
71	157191323	Lê Thị Minh Thạch	Lão khoa	21,450,000	NH 20-21

72	157191329	Danh Thị Ngọc Tuyền	Lão khoa	10,725,000	NH 20-21
73	157191332	Nguyễn Duy	Ngoại - lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
74	157191333	Danh Hoàng	Ngoại - lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
75	157191335	Nguyễn Văn Thái	Ngoại - lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
76	157191336	Lê Văn Toàn	Ngoại - lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
77	157191341	Mai Hồ Tiến Long	Ngoại - nhi	21,450,000	NH 20-21
78	157191343	Lê Đăng Quỳnh	Ngoại - nhi	21,450,000	NH 20-21
79	157191345	Phan Nguyễn Ngọc Tú	Ngoại - nhi	21,450,000	NH 20-21
80	157191349	Nguyễn Minh Dương	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
81	157191360	Nguyễn Hoàng Long Quân	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
82	157191363	Vi Văn Thành	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
83	157191364	Nguyễn Thanh Thiện	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
84	157191368	Lâm Hoàng Tuấn	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
85	157191390	Trần Chí Bảo	Ngoại thận và tiết niệu	21,450,000	NH 20-21
86	157191405	Trương Mạnh Tuấn	Ngoại thận và tiết niệu	21,450,000	NH 20-21
87	157191415	Đinh Công Gia Hy	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
88	157191416	Phan Thanh Khánh	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
89	157191418	Lê Văn Linh	Nhân khoa	10,725,000	NH 20-21
90	157191425	Nông Thị Oanh	Nhân khoa	10,000,000	NH 20-21
91	157191430	Phạm Thị Thúy	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
92	157191443	Ngô Văn Bình	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
93	157191446	Trần Hữu Chí	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
94	157191458	Võ Trường Giang	Nhi khoa	10,725,000	NH 20-21
95	157191469	Lê Thị Đăng Khoa	Nhi khoa	10,725,000	NH 20-21
96	157191473	Lê Thị Ly	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
97	157191477	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
98	157191485	Lê Hữu Nghĩa	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
99	157191488	Lê Thị Thanh Nhân	Nhi khoa	10,725,000	NH 20-21
100	157191495	Phạm Thị Ngọc Phú	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
101	157191497	Lương Văn Tiểu Phụng	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
102	157191502	Trần Thị Thanh Tân	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
103	157191524	Lê Thị Trang	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
104	157191537	Huỳnh Nhật Anh	Nội khoa	21,450,000	NH 20-21
105	157191571	Lê Hồng Phúc	Nội khoa	9,750,000	NH 19-20
106	157191571	Lê Hồng Phúc	Nội khoa	21,450,000	NH 20-21
107	157191599	Phạm Văn Anh	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
108	157191609	Trần Thị Hoa Hồng	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
109	157191617	Trần Đình Quân	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
110	157191619	Hồ Thị Sâm	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
111	157191625	Nguyễn Hữu Trung	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
112	157191635	Vũ Thắng	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	21,450,000	NH 20-21
113	157191640	Trần Thị Mỹ Lan	Phục hồi chức năng	21,450,000	NH 20-21
114	157191646	Phạm Thị Bích Chi	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
115	157191647	Thạch Thị Chanh Đa	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
116	157191648	Trần Thị Diễm	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
117	157191653	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
118	157191657	Huỳnh Thị Hiếu	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21

119	157191662	Lượng Thị Kim Hoàng	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
120	157191674	Trần Ngọc Lương	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
121	157191677	Nguyễn Thị Thanh Mai	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
122	157191683	Trần Thị Thanh Phương	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
123	157191687	Vũ Thị Sâm	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
124	157191688	Phan Thị Tài	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
125	157191695	Nguyễn Ngọc Thiện	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
126	157191696	Trần Nguyễn Anh Thư	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
127	157191698	R'ô Thúc	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
128	157191699	Ngô Xuân Tia	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
129	157191706	Nguyễn Phạm Minh Tùng	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
130	157191712	Lê Viết Bính	Tai - Mũi - Họng	21,450,000	NH 20-21
131	157191716	Võ Văn Gon	Tai - Mũi - Họng	10,450,000	NH 20-21
132	157191717	Nguyễn Thị Thu Hà	Tai - Mũi - Họng	10,725,000	NH 20-21
133	157191718	Phạm Đức Hòa	Tai - Mũi - Họng	21,450,000	NH 20-21
134	157191720	Vương Hoàng Khải	Tai - Mũi - Họng	21,450,000	NH 20-21
135	157191760	Kao Nguyễn Bảo Luân	Truyền nhiễm	21,450,000	NH 20-21
136	157191764	La Thị Mai Thương	Truyền nhiễm	21,450,000	NH 20-21
137	157191767	Huỳnh Hải Đăng	Ung thư	9,750,000	NH 19-20
138	157191767	Huỳnh Hải Đăng	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
139	157191776	Hồ Thị Kim Phụng	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
140	157191780	Phạm Cao Thành	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
141	157191782	Huỳnh Kim Tín	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
142	157191783	Trần Vũ	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
143	157191785	Nguyễn Cường	Y học gia đình	11,000,000	NH 20-21
144	157191793	Nguyễn Mạnh Duy	Chăm sóc giảm nhẹ.	21,450,000	NH 20-21
145	157191794	Nguyễn Thị Hoàng Quỳnh	Chăm sóc giảm nhẹ.	21,450,000	NH 20-21
146	257193401	Ngô Thị Lan Chi	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
147	257193406	Phạm Xuân Đức	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
148	257193420	Trần Thị Mỹ Lan	Răng - Hàm - Mặt	10,450,000	NH 20-21
149	257193437	Phan Thị Hoàng Oanh	Răng - Hàm - Mặt	10,700,000	NH 20-21
150	257193447	Nguyễn Lê Thu Thảo	Răng - Hàm - Mặt	10,000,000	NH 20-21
151	257193469	Vũ Hoàng Yên	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
152	357194606	Nguyễn Văn Dũng	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
153	357194607	Trần Phước Duy	Y học cổ truyền	21,450,000	NH 20-21
154	357194608	Trần Lê Hiếu Hà	Y học cổ truyền	20,300,000	NH 19-20
155	357194608	Trần Lê Hiếu Hà	Y học cổ truyền	30,050,000	NH 20-21
156	357194612	Nguyễn Văn Lên	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
157	357194613	Trần Hữu Việt Lợi	Y học cổ truyền	21,450,000	NH 20-21
158	357194615	Nguyễn Hoàng Nam	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
159	357194618	Huỳnh Cửu Nghĩa	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
160	357194619	Nguyễn Thị Nhung	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
161	357194622	Nguyễn Thành Sĩ	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
162	357194626	Nguyễn Minh Thiện	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
163	357194627	Phạm Thị Minh Thơ	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
164	357194628	Nguyễn Trí Thông	Y học cổ truyền	9,500,000	NH 19-20
165	357194628	Nguyễn Trí Thông	Y học cổ truyền	21,450,000	NH 20-21

166	357194629	Nguyễn Hữu Trai	Y học cổ truyền	19,400,000	NH 20-21
167	357194631	Phạm Đình Vĩ	Y học cổ truyền	20,550,000	NH 19-20
168	357194631	Phạm Đình Vĩ	Y học cổ truyền	30,050,000	NH 20-21
169	457195506	Nguyễn Lê Hồng Vân	Dinh dưỡng	21,450,000	NH 20-21
170	557197000	Nguyễn Thị Kim Tho	Dược liệu - DHCT	305,000	NH 20-21
171	557197002	Nguyễn Trường An	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
172	557197008	Đinh Thị Thùy Ngân	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
173	557197010	Huỳnh Thị Yến Nhi	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
174	557197015	Nguyễn Thị Như Thủy	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
175	557197018	Nguyễn Quốc Tuấn	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
176	557197022	Võ Thị Hoa	Tổ chức quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
177	557197023	Lê Hữu Hoài	Tổ chức quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
178	557197026	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Tổ chức quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
179	557197034	Nguyễn Thị Thương	Tổ chức quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
180	557197035	Trần Thị Bích Thủy	Tổ chức quản lý dược	21,450,000	NH 20-21
181	557197036	Mạch Thị Khiêm Tín	Tổ chức quản lý dược	10,775,000	NH 20-21
182	558197000	Vũ Hoàng Hùng Anh	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
183	558197002	Nguyễn Mạnh Cường	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
184	558197004	Nguyễn Nhị Thùy Đoan	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
185	558197006	Trần Mạnh Hà	Tổ chức quản lý dược	12,150,000	NH 20-21
186	558197008	Phạm Thanh Hiền	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
187	558197009	Vũ Thị Như Hoài	Tổ chức quản lý dược	12,150,000	NH 20-21
188	558197011	Phạm Thị Hương	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
189	558197013	Vũ Thị Bích Liên	Tổ chức quản lý dược	10,150,000	NH 20-21
190	558197018	Phạm Hữu Phúc	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
191	558197020	Hà Mỹ Phượng	Tổ chức quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
192	558197021	Trần Thị Thúy Quỳnh	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
193	558197023	Trần Mạnh Thông	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
194	558197027	Nguyễn Thị Trang	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
195	558197029	Huỳnh Thị Tuyết	Tổ chức quản lý dược	26,150,000	NH 20-21
		CK1-2020			
1	157201003	Cát Thị Phương Chi	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
2	157201006	Dương Văn Dục	Chẩn đoán hình ảnh.	Bỏ học	
3	157201019	Trịnh Đình Hiếu	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
4	157201021	Lê Quang Huy	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
5	157201023	Nguyễn Quang Huy	Chẩn đoán hình ảnh.	Bỏ học	
6	157201027	Lâm Thị Minh Liễu	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
7	157201031	Nguyễn Thị Hải Lý	Chẩn đoán hình ảnh.	Bỏ học	
8	157201032	Vì Thị Thanh Mai	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
9	157201033	Nguyễn Như Mạnh	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
10	157201035	Võ Như Nhật Nam	Chẩn đoán hình ảnh.	Bỏ học	
11	157201036	Phùng Thị Nga	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
12	157201038	Phạm Thị Phương Ngọc	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
13	157201041	Võ Thị Thanh Nhã	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
14	157201045	Nguyễn Thị Phương Nin	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
15	157201050	Trần Thái Sơn	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
16	157201059	Đặng Thị Thu Thủy	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21

17	157201065	Nguyễn Thị Huyền Trang	Chẩn đoán hình ảnh.	25,000,000	NH 20-21
18	157201095	Bùi Hữu Hoàng	Chẩn thương chỉnh hình.	25,000,000	NH 20-21
19	157201106	Võ Hoài Phước	Chẩn thương chỉnh hình.	Bỏ học	
20	157201108	Huỳnh Công Quốc	Chẩn thương chỉnh hình.	50,000,000	NH 20-21
21	157201113	Nguyễn Duy Tài	Chẩn thương chỉnh hình.	Bỏ học	
22	157201116	Ngô Văn Trí	Chẩn thương chỉnh hình.	25,000,000	NH 20-21
23	157201123	Đỗ Hồng Vũ	Chẩn thương chỉnh hình.	25,000,000	NH 20-21
24	157201125	Trần Phong Vũ	Chẩn thương chỉnh hình.	Bỏ học	
25	157201127	Mai Hà Anh	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
26	157201128	Thái Đào Tú Anh	Da liễu.	Bỏ học	
27	157201130	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
28	157201142	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
29	157201144	Phan Nguyễn Đăng Khoa	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
30	157201146	Dương Duy Khương	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
31	157201147	Nguyễn Thị Thùy Liên	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
32	157201148	Trương Hà My	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
33	157201150	Đỗ Nguyễn Hoàng Nga	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
34	157201151	Trần Thị Bích Ngọc	Da liễu.	25,000,000	NH 20-21
35	157201161	Trần Thị Thuý Quỳnh	Da liễu.	50,000,000	NH 20-21
36	157201175	Huỳnh Tấn Vinh	Da liễu.	25,002,200	NH 20-21
37	157201184	Hà Minh Hiếu	Gây mê hồi sức.	Bỏ học	
38	157201189	Trương Thị Nông	Gây mê hồi sức.	25,000,000	NH 20-21
39	157201199	Trần Thanh Toàn	Gây mê hồi sức.	25,000,000	NH 20-21
40	157201218	Nguyễn Thị Diễm My	Hóa sinh.	Bỏ học	
41	157201248	Trần Huỳnh Trung Thảo	Huyết học.	Bỏ học	
42	157201252	Trương Trần Chí	Lão khoa.	Bỏ học	
43	157201258	Huỳnh Thị Ngọc Dương	Lão khoa.	25,000,000	NH 20-21
44	157201271	Võ Thị Nhanh	Lão khoa.	25,000,000	NH 20-21
45	157201276	Bùi Thị Thanh Thảo	Lão khoa.	25,000,000	NH 20-21
46	157201308	Trương Ánh Linh	Ngoại - nhi.	25,000,000	NH 20-21
47	157201327	Phạm Ngọc Tín	Ngoại khoa.	Bỏ học	
48	157201338	Nguyễn Vũ Nhật Linh	Ngoại thần kinh - sọ não.	25,000,000	NH 20-21
49	157201348	Lê Đăng Khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bỏ học	
50	157201374	Phạm Phương Thủy	Nhân khoa.	25,000,000	NH 20-21
51	157201384	Nguyễn Thị Đà	Nhi khoa.	Bỏ học	
52	157201388	Nguyễn Thị Thủy Hà	Nhi khoa.	24,800,000	NH 20-21
53	157201398	Võ Thị Xuân Huyền	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
54	157201399	Phạm Huỳnh Thái Hưng	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
55	157201433	Lê Công Thanh Quang	Nhi khoa.	24,800,000	NH 20-21
56	157201435	Lê Tân	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
57	157201437	Đặng Quốc Thái	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
58	157201444	Trần Thị Thu Thủy	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
59	157201479	Ngô Văn Kiên	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
60	157201490	Lê Thị Bích Nhi	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
61	157201503	Lý Hoàng Thông	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
62	157201508	Phạm Thùy Trâm	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
63	157201516	Nguyễn Thị Phương Yến	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21

64	157201521	Hoàng Huy	Nội tiết.	25,000,000	NH 20-21
65	157201526	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nội tiết.	25,000,000	NH 20-21
66	157201556	Nguyễn Huy Cường	Sản phụ khoa.	50,000,000	NH 20-21
67	157201561	Lê Huỳnh Hảo	Sản phụ khoa.	Bỏ học	
68	157201562	Trần Thị Phượng Hằng	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
69	157201572	Trần Thị Bích Lộc	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
70	157201575	Trần Thế Minh	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
71	157201579	Đỗ Thị Thúy Nga	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
72	157201583	Huỳnh Thị Thúy Oanh	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
73	157201588	Lê Công Thái	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
74	157201595	Trần Nguyễn Xuân Tin	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
75	157201615	Trần Hữu Hùng	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
76	157201618	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
77	157201626	Hà Minh Tài	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
78	157201628	Vũ Văn Thành	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
79	157201629	Dương Thanh Hoàng Thanh	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
80	157201636	Nguyễn Hữu Vương	Tai - Mũi - Họng.	Bỏ học	
81	157201644	Hà Kim Cương	Thần kinh.	25,000,000	NH 20-21
82	157201658	Vương Minh Trí	Thần kinh.	25,000,000	NH 20-21
83	157201669	Trần Băng Huyền	Truyền nhiễm.	Bỏ học	
84	157201680	Lại Minh Đức	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
85	157201683	Nguyễn Thị Hoa	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
86	157201685	Nguyễn Quốc Huy	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
87	157201690	Phan Trọng Tấn	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
88	157201693	Nguyễn Tường Vân	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
89	157201696	Nguyễn Ánh Dương	Vi sinh y học.	25,000,000	NH 20-21
90	157201697	Nguyễn Ngọc Phương	Vi sinh y học.	25,000,000	NH 20-21
91	157201700	Trần Viết Cường	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
92	157201701	Phạm Thị Ngọc Giàu	Y học gia đình	20,000,000	NH 20-21
93	157201702	Huỳnh Nguyên Ngân Hạ	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
94	157201703	Nguyễn Mạnh Hào	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
95	157201704	Mai Thị Thanh Hằng	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
96	157201705	Phạm Ngọc Hồng	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
97	157201708	Nguyễn Văn Linh	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
98	157201710	Huỳnh Thị Hà Miên	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
99	157201711	Trương Thị Diễm My	Y học gia đình	Bỏ học	
100	157201715	Phạm Cao Nguyên	Y học gia đình	Bỏ học	
101	157201717	Lý Thành Nhân	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
102	157201718	Phạm Thị Nhi	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
103	157201719	Nguyễn Tấn Phước	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
104	157201721	Châu Quốc Thanh	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
105	157201722	Võ Văn Thuận	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
106	157201725	Trần Thị Trang	Y học gia đình	50,000,000	NH 20-21
107	157201726	Nguyễn Ngọc Tuấn	Y học gia đình	15,000,000	NH 20-21
108	157201727	Phan Tuấn	Y học gia đình	25,000,000	NH 20-21
109	257203401	Phan Duy Ân	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
110	257203402	Trịnh Thị Bảo Châm	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21

111	257203406	Danh Kim Đô	Răng - Hàm - Mặt.	Bỏ học	
112	257203421	Nguyễn Thị Thanh Mai	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
113	257203424	Lê Trần Ánh Ngọc	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
114	257203434	Phạm Thị Thuý Phương	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
115	257203454	Lâm Tú Trinh	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
116	257203456	Phan Hoàng Minh Tú	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
117	357204605	Hồ Thị Bích Hào	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
118	357204607	Nguyễn Thu Hằng	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
119	357204610	Nguyễn Thị Vinh Hoàng	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
120	357204611	Nguyễn Kim Nhật Huy	Y học cổ truyền.	40,000,000	NH 20-21
121	357204614	Võ Thị Hương	Y học cổ truyền.	10,000,000	NH 20-21
122	357204626	Hứa Ngọc Thảo	Y học cổ truyền.	15,000,000	NH 20-21
123	357204627	Trịnh Thị Kim Thư	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
124	357204631	Nguyễn Sỹ Trí	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
125	357204632	Nguyễn Thị Thảo Vy	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
126	557207008	Phạm Thị Mỹ Lệ	Công nghệ DP & BCT	Bỏ học	
127	557207022	Nguyễn Thị Hà Giang	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
128	557207023	Lý Thị Ngọc Hân	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
129	557207024	Phan Đức Huy	Dược lý và dược lâm sàng	50,000,000	NH 20-21
130	557207032	Phạm Thị Ngọc Thúy	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
131	557207036	Hoàng Hoài Anh	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
132	557207038	Trần Thị Mỹ Hằng	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
133	557207039	Nguyễn Thị Lành	Tổ chức Quản lý dược	Bỏ học	
134	557207044	Hoàng Thị Phương Thảo	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
		CKII-2018			
1	167181024	Võ Hoàng Long	Gây mê hồi sức	32,500,000	NH 19-20
2	167181072	Lê Thanh Liêm	Lão khoa	32,500,000	NH 19-20
3	167181101	Diêm Đăng Khoa	Ngoại - Tiết niệu	500,000	NH 19-20
		CKII-2019			
1	167191005	Lã Ngọc Lợi	Chẩn đoán hình ảnh (X Quang)	35,750,000	NH 20-21
2	167191011	Nguyễn Văn Hải	Chẩn thương chỉnh hình	35,750,000	NH 20-21
3	167191012	Tiêu Hiếu	Chẩn thương chỉnh hình	35,750,000	NH 20-21
4	167191014	Nguyễn Phương Nam	Chẩn thương chỉnh hình	35,750,000	NH 20-21
5	167191024	Phan Thị Loan	Gây mê hồi sức	35,750,000	NH 20-21
6	167191030	Trần Ngọc Trung	Gây mê hồi sức	35,750,000	NH 20-21
7	167191041	Cai Thị Thu Ngân	Huyết học	35,750,000	NH 20-21
8	167191042	Huỳnh Thiện Ngôn	Huyết học	17,875,000	NH 20-21
9	167191048	Tô Văn Tuấn	Lão khoa	17,750,000	NH 20-21
10	167191049	Trần Hoàng Ân	Ngoại khoa	450,000	NH 20-21
11	167191050	Nguyễn Đức Tuấn Anh	Ngoại khoa	35,750,000	NH 20-21
12	167191053	Trần Anh Đức	Ngoại khoa	35,750,000	NH 20-21
13	167191069	Đỗ Anh Đức	Ngoại - Tiết niệu	35,750,000	NH 20-21
14	167191070	Đoàn Vương Kiệt	Ngoại - Tiết niệu	35,750,000	NH 20-21
15	167191078	Đặng Minh Phúc	Nhân khoa	35,750,000	NH 20-21
16	167191079	Vũ Hải Phương	Nhân khoa	35,750,000	NH 20-21
17	167191084	Nguyễn Quý Tỷ Dao	Nhi - Hồi sức	35,750,000	NH 20-21
18	167191086	Đào Thị Thanh An	Nhi - Huyết học - Ung thư	35,750,000	NH 20-21

19	167191090	Vũ Đình Phương Ân	Nhi - Sơ sinh	35,750,000	NH 20-21
20	167191098	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Nhi - Tim mạch	35,750,000	NH 20-21
21	167191103	Âu Thanh Tùng	Nội hô hấp	35,750,000	NH 20-21
22	167191112	Vũ Thị Tuyết Mai	Nội - Tim mạch	35,750,000	NH 20-21
23	167191113	Lê Hoài Nam	Nội - Tim mạch	35,750,000	NH 20-21
24	167191149	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Sản phụ khoa	35,750,000	NH 20-21
25	167191154	Nguyễn Thị Thúy An	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	35,750,000	NH 20-21
26	167191155	Vũ Kim Ngân	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	35,750,000	NH 20-21
27	167191156	Sơn Thanh Ngọc	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	35,750,000	NH 20-21
28	167191157	Phan Thị Thanh Nhân	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	35,750,000	NH 20-21
29	167191158	Lữ Thị Hoàng Oanh	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	35,750,000	NH 20-21
30	167191159	Nguyễn Mai Phương Trang	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	35,750,000	NH 20-21
31	167191160	Tô Quang Định	Tai Mũi Họng (Thính học)	35,750,000	NH 20-21
32	167191161	Đào Ngọc Hiền	Tai Mũi Họng (Thính học)	35,750,000	NH 20-21
33	367194602	Nguyễn Dương Công Luận	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
34	367194603	Đỗ Thị Ngọc Lý	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
35	367194605	Hà Tường Phong	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
36	367194606	Lý Và Sênh	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
37	367194607	Kiều Xuân Thy	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
38	367194608	Trịnh Đức Vinh	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
39	367194609	Trần Anh Vũ	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
40	367194611	Phạm Thị Thanh Xuân	Y học cổ truyền	35,750,000	NH 20-21
41	567197164	Bùi Mai Nguyệt Ánh	Tổ chức Quản lý dược	35,750,000	NH 20-21
42	567197175	Phan Vũ Cẩm Nhung	Tổ chức Quản lý dược	35,750,000	NH 20-21
43	567197177	Trương Quang Phục	Tổ chức Quản lý dược	50,000	NH 20-21
44	567197179	Trần Quốc Thắng	Tổ chức Quản lý dược	35,750,000	NH 20-21
		CKII-2020			
1	167201002	Nguyễn Quốc Tuấn	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	30,000,000	NH 20-21
2	167201042	Phùng Thanh Anh Kiệt	Ngoại khoa	60,000,000	NH 20-21
3	167201054	Lê Hoàng Văn	Ngoại - Lồng ngực	30,000,000	NH 20-21
4	167201130	Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm	Sản phụ khoa	30,000,000	NH 20-21
		CH2016			
1	202-CH2016	Nguyễn Thanh Quang	Ngoại khoa (Chẩn thương chỉnh hình)	16,050,000	NH 17-18
		CH2017			
1	168-CH2017	Nguyễn Anh Quỳnh	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	8,025,000	NH 17-18
2	168-CH2017	Nguyễn Anh Quỳnh	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	17,700,000	NH 18-19
3	241-CH2017	Trần Nguyễn Minh Trung	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	8,025,000	NH 17-18
4	241-CH2017	Trần Nguyễn Minh Trung	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	17,700,000	NH 18-19
5	290-CH2017	Chu Thy Ngân	Nội khoa	8,025,000	NH 17-18
6	290-CH2017	Chu Thy Ngân	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
7	343-CH2017	Huỳnh Thanh Tiên	Răng-Hàm-Mặt	8,025,000	NH 17-18
8	343-CH2017	Huỳnh Thanh Tiên	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
9	360-CH2017	Dương Quốc Minh	Sản phụ khoa	8,025,000	NH 17-18
10	360-CH2017	Dương Quốc Minh	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
11	373-CH2017	Kiều Khải Hoàn	Tai-Mũi-Họng	8,000,000	NH 17-18
12	373-CH2017	Kiều Khải Hoàn	Tai-Mũi-Họng	17,700,000	NH 18-19
13	085-CH2017	Phạm Thị Tố Quyên	Dược học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19

14	094-CH2017	Lê Nguyễn Khánh Vân	Dược học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
15	107-CH2017	Dương Ngọc Công Khanh	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
16	109-CH2017	Võ Văn Luân	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
17	158-CH2017	Nguyễn Văn Chinh	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	17,700,000	NH 18-19
18	207-CH2017	Lê Đỗ Khương Nguyên	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	17,700,000	NH 18-19
19	209-CH2017	Đặng Sỹ Nguyên	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	17,700,000	NH 18-19
20	244-CH2017	Đặng Trần Chương	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và SN)	17,700,000	NH 18-19
21	299-CH2017	Nguyễn Trần Hoàng Thuận	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
22	314-CH2017	Võ Phạm Kha My	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)	17,700,000	NH 18-19
23	362-CH2017	Phạm Thị Hồng Nhung	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
24	411-CH2017	Cao Anh Duy	Vi sinh y học	17,700,000	NH 18-19
25	414-CH2017	Nguyễn Lương Nhã Phương	Vi sinh y học	17,700,000	NH 18-19
26	463-CH2017	Nguyễn Phú Văn Đoàn	Y học hình thái (Mô phôi)	17,700,000	NH 18-19
27	494-CH2017	Phạm Phương Thảo	Y tế công cộng	17,700,000	NH 18-19
		CH2018			
1	227183413	Nguyễn Tiến Linh	Răng - Hàm - Mặt	19,500,000	NH 19-20
		CH2019			
1	127191006	Hoàng Thủy Hằng	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	10,725,000	NH 20-21
2	127191009	Phạm Thị Hương	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	10,725,000	NH 20-21
3	127191014	Nguyễn Phước Đoàn Nhân	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	21,450,000	NH 20-21
4	127191058	Đặng Vũ Ngọc Giang	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
5	127191074	Hồ Văn Cường	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	21,450,000	NH 20-21
6	127191075	Nguyễn Tiến Đạt	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	21,450,000	NH 20-21
7	127191078	Trần Quang Hà	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	21,450,000	NH 20-21
8	127191083	Phạm Đình Thế	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	21,450,000	NH 20-21
9	127191090	Bùi Thị Hương Giang	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	21,450,000	NH 20-21
10	127191096	Nguyễn Thành Nhân	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	21,450,000	NH 20-21
11	127191117	Võ Hồng Bắc	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	21,450,000	NH 20-21
12	127191123	Đỗ Ngọc Anh Khoa	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	21,450,000	NH 20-21
13	127191130	Phan Lê Quỳnh Như	Nhân khoa	9,700,000	NH 19-20
14	127191130	Phan Lê Quỳnh Như	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
15	127191132	Nguyễn Đức Vinh Quang	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
16	127191135	Đinh Đoàn Minh Trang	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
17	127191139	Nguyễn Phan Minh Nhật	Nhi khoa	9,450,000	NH 20-21
18	127191144	Lương Thị Mỹ Tín	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
19	127191183	Phan Trần Hồng Hạnh	Nội khoa (Da liễu)	21,450,000	NH 20-21

20	127191192	Trần Thị Bích Tiên	Nội khoa (Da liễu)	10,725,000	NH 20-21
21	127191192	Mạc Nhi Trân	Nội khoa (Da liễu)	10,725,000	NH 20-21
22	127191208	Trần Lý Mỹ Châu	Nội khoa (Lão khoa)	21,450,000	NH 20-21
23	127191209	Trần Cao Đạt	Nội khoa (Lão khoa)	21,450,000	NH 20-21
24	127191244	Trần Đình Chất	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
25	127191274	Lê Đỗ Tấn Khôi	Tai - Mũi - Họng	21,450,000	NH 20-21
26	127191278	Lê Trung Nguyên	Tai - Mũi - Họng	21,450,000	NH 20-21
27	127191298	Nguyễn Duy Lâm	Ung thư	9,750,000	NH 19-20
28	127191298	Nguyễn Duy Lâm	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
29	127191301	Phạm Tấn Pháp	Ung thư	9,750,000	NH 19-20
30	127191301	Phạm Tấn Pháp	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
31	127191307	Phạm Minh Tuấn	Ung thư	21,450,000	NH 20-21
32	227193400	Bạch Thái An	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
33	227193402	Hoàng Thụy An Bình	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
34	227193405	Nguyễn Trần Minh Đức	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
35	227193417	Đỗ Thị Mỹ Thân	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
36	227193419	Lê Huy Thọ	Răng - Hàm - Mặt	9,750,000	NH 19-20
37	227193419	Lê Huy Thọ	Răng - Hàm - Mặt	21,450,000	NH 20-21
38	327194606	Lê Thị Hoàng Linh	Y học cổ truyền	10,000,000	NH 20-21
39	327194607	Phạm Nguyễn Diễm My	Y học cổ truyền	11,000,000	NH 20-21
40	327194608	Nguyễn Thị Ngọc Nghĩa	Y học cổ truyền	11,000,000	NH 20-21
41	327194609	Đoàn Quang Nguyên	Y học cổ truyền	10,775,000	NH 20-21
42	327194610	Thái Tấn Nhã	Y học cổ truyền	10,000,000	NH 20-21
43	327194613	Hồ Vi Đại Phúc	Y học cổ truyền	21,450,000	NH 20-21
44	327194619	Nguyễn Tuệ Nguyên Tâm	Y học cổ truyền	10,725,000	NH 20-21
45	327194621	Nguyễn Ngọc Đoan Thùy	Y học cổ truyền	21,450,000	NH 20-21
46	327194622	Hồ Lê Hồng Thủy Tiên	Y học cổ truyền	21,450,000	NH 20-21
47	427195504	Phạm Văn Hưng	Y học dự phòng	10,725,000	NH 20-21
48	427195507	Huỳnh Trần Quốc Nam	Y học dự phòng	10,725,000	NH 20-21
49	427195509	Lê Nguyễn Trí Nhân	Y học dự phòng	21,450,000	NH 20-21
50	427195511	Võ Thị Minh Phú	Y học dự phòng	16,450,000	NH 20-21
51	427195512	Hồ Huỳnh Uy Tài	Y học dự phòng	10,725,000	NH 20-21
52	427195514	Vũ Thị Huyền Trân	Y học dự phòng	21,450,000	NH 20-21
53	427195522	Nguyễn Ngọc Xuân Hòa	Y tế công cộng	10,725,000	NH 20-21
54	527197000	Vương Quỳnh Chính	Công nghệ DP & BCT	10,700,000	NH 20-21
55	527197001	Trần Đỗ Công Danh	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
56	527197002	Nguyễn Thị Thùy Dương	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
57	527197003	Phạm Cảnh Em	Công nghệ DP & BCT	10,450,000	NH 20-21
58	527197005	Nguyễn Huỳnh Kim	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
59	527197006	Võ Văn Lệnh	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
60	527197007	Dương Thị Mộng Linh	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
61	527197008	Hồ Thị Mỹ Linh	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
62	527197010	Võ Thị Kim Loan	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
63	527197012	Bùi Thị Ánh Mai	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
64	527197015	Lê Thị Thu Nguyệt	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
65	527197019	Võ Mộng Thẩm	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
66	527197020	Nguyễn Ngọc Thắng	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21

67	527197026	Nguyễn Văn Vũ	Công nghệ DP & BCT	10,725,000	NH 20-21
68	527197028	Nguyễn Lê Hoàng Duy	Dược liệu - DCT	9,750,000	NH 19-20
69	527197028	Nguyễn Lê Hoàng Duy	Dược liệu - DCT	21,450,000	NH 20-21
70	527197030	Trương Thị Thanh Hoài	Dược liệu - DCT	9,750,000	NH 19-20
71	527197030	Trương Thị Thanh Hoài	Dược liệu - DCT	21,450,000	NH 20-21
72	527197042	Kiều Thị Thủy	Dược liệu - DCT	10,725,000	NH 20-21
73	527197043	Nguyễn Văn Thủy	Dược liệu - DCT	10,725,000	NH 20-21
74	527197046	Lê Minh Ngọc Anh	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
75	527197048	Nguyễn Tuấn Anh	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
76	527197050	Trần Thanh Bình	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
77	527197051	Nguyễn Thị Kim Chi	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
78	527197053	Lê Thanh Duy	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
79	527197055	Dương Lê Hương Giang	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
80	527197060	Đinh Thụy Kim Hằng	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
81	527197061	Nguyễn Hiếu	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
82	527197062	Nguyễn Thị Hoa	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
83	527197064	Nguyễn Duy Khanh	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
84	527197065	Trần Thị Mỹ Lan	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
85	527197068	Nguyễn Hồng Minh	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
86	527197070	Đào Trần Mộng	Dược lý và dược lâm sàng	11,450,000	NH 20-21
87	527197071	Võ Quỳnh Nga	Dược lý và dược lâm sàng	7,950,000	NH 20-21
88	527197073	Trần Thị Kim Ngân	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
89	527197074	Nguyễn Minh Nguyên	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
90	527197075	Võ Thị Minh Nguyên	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
91	527197079	Nguyễn Ngọc Quý	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
92	527197081	Nguyễn Thanh Tâm	Dược lý và dược lâm sàng	10,700,000	NH 20-21
93	527197082	Nguyễn Cấp Tăng	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
94	527197083	Huỳnh Phương Thanh	Dược lý và dược lâm sàng	10,700,000	NH 20-21
95	527197086	Hoàng Anh Thơ	Dược lý và dược lâm sàng	10,700,000	NH 20-21
96	527197087	Lã Thanh Thư	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
97	527197090	Đoàn Lê Thùy Trâm	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
98	527197091	Bùi Thị Hiền Trang	Dược lý và dược lâm sàng	21,450,000	NH 20-21
99	527197095	Bùi Thị Thu Vân	Dược lý và dược lâm sàng	10,725,000	NH 20-21
100	527197096	Mai Hoàng Thúy Vân	Dược lý và dược lâm sàng	10,650,000	NH 20-21
101	527197098	Trương Viết Việt	Dược lý và dược lâm sàng	11,450,000	NH 20-21
102	527197103	Hoàng Duy Gia	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	10,725,000	NH 20-21
103	527197104	Lê Phương Hân	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	10,725,000	NH 20-21
104	527197105	Nguyễn Kim Hưng	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	10,725,000	NH 20-21
105	527197108	Hoàng Văn Phúc	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	21,450,000	NH 20-21
106	527197111	Ngô Thị Minh Tâm	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	10,725,000	NH 20-21
107	527197121	Tôn Thảo Vy	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	10,725,000	NH 20-21
108	527197122	Ngô Thùy An	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
109	527197123	Nguyễn Thị Ngọc Ân	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
110	527197124	Trương Ngọc Phương Bình	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
111	527197126	Nguyễn Lê Tiến Đạt	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
112	527197127	Võ Thị Ngọc Diệu	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
113	527197128	Dương Thị Hồng Đoan	Tổ chức Quản lý dược	10,450,000	NH 20-21

114	527197129	Lữ Thị Bích Huyền	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
115	527197131	Phạm Mai Ly	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
116	527197132	Mai Thị Lý	Tổ chức Quản lý dược	10,700,000	NH 20-21
117	527197134	Ngô Thị Thảo Nguyên	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
118	527197136	Nguyễn Đức Thọ	Tổ chức Quản lý dược	10,450,000	NH 20-21
119	527197139	Nguyễn Trọng Duy Thức	Tổ chức Quản lý dược	10,700,000	NH 20-21
120	527197140	Trần Thị Thiên Thy	Tổ chức Quản lý dược	10,450,000	NH 20-21
121	527197143	Lê Thị Trang	Tổ chức Quản lý dược	10,725,000	NH 20-21
122	627199002	Đặng Quốc Cường	Điều dưỡng	17,500,000	NH 20-21
123	627199004	Ngô Thị Minh Diệu	Điều dưỡng	35,000,000	NH 20-21
124	627199005	Trần Thị Thùy Dung	Điều dưỡng	17,000,000	NH 20-21
125	627199006	Cao Mạnh Hùng	Điều dưỡng	17,500,000	NH 20-21
126	627199007	Dương Thị Thu Hương	Điều dưỡng	26,000,000	NH 20-21
127	627199008	Phan Kim Huỳnh	Điều dưỡng	17,500,000	NH 20-21
128	627199009	Lê Thị Ái My	Điều dưỡng	22,500,000	NH 20-21
129	627199012	Lê Thị Tú Nguyên	Điều dưỡng	35,000,000	NH 20-21
130	627199013	Lê Thị Mỹ Nhung	Điều dưỡng	35,000,000	NH 20-21
131	627199016	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Điều dưỡng	10,000,000	NH 20-21
132	627199018	Lê Thị Thảo	Điều dưỡng	35,000,000	NH 20-21
133	627199019	Nguyễn Thị Phương Thảo	Điều dưỡng	35,000,000	NH 20-21
134	627199020	Lê Hà Anh Thi	Điều dưỡng	50,000	NH 19-20
135	627199026	Nguyễn Thị Kim Tường	Điều dưỡng	15,000,000	NH 20-21
136	627199027	Nguyễn Thúy Uyên	Điều dưỡng	35,000,000	NH 20-21
137	627199028	Châu Thị Hải Yến	Điều dưỡng	17,500,000	NH 20-21
138	627199031	Trần Huy Cường	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
139	627199037	Lê Thị Huệ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
140	627199040	Võ Kim Phượng Linh	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
141	627199047	Lê Duy Phương	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
142	627199048	Trần Thị Mỹ Qui	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
143	627199056	Đào Thị Thúy	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
144	627199059	Lê Thị Diễm Trinh	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
145	627199060	Hà Thanh Tùng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21,450,000	NH 20-21
CH2020					
1	127201005	Nguyễn Phương Anh	BTN & CBND (Truyền nhiễm)	25,000,000	NH 20-21
2	127201007	Phan Trung Kiên	(Truyền nhiễm)	25,000,000	NH 20-21
3	127201008	Nguyễn Tuấn Long	(Truyền nhiễm)	25,000,000	NH 20-21
4	127201009	Trương Bình Nam	(Truyền nhiễm)	25,000,000	NH 20-21
5	527207009	Lôi Thông Liêm	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
6	527207011	Phan Hoàng Long	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
7	527207012	Phan Tiểu Long	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
8	527207015	Đoàn Quốc Hoài Nam	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
9	527207017	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
10	527207018	Nguyễn Thị Phương Thảo	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
11	527207021	Phạm Trường Tộ	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
12	527207023	Đào Tiến Trung	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
13	527207024	Nguyễn Vũ Trường	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21
14	527207026	Lê Thiện Tường	Công nghệ DP & BCT	25,000,000	NH 20-21

15	627209012	Nguyễn Thị Thùy Linh	Điều dưỡng	30,000,000	NH 20-21
16	627209018	Đoàn Thị Phụng	Điều dưỡng	Bỏ học	
17	627209026	Phạm Thị Lệ Trinh	Điều dưỡng	20,000,000	NH 20-21
18	127201071	Trần Hữu Cường	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
19	127201072	Trần Đình Hiên	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
20	127201074	Trần Thanh Khuê	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
21	127201077	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
22	127201078	Phùng Võ Khắc Nguyên	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
23	127201081	Lê Anh Thành	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
24	127201084	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
25	127201086	Phạm Huy Tùng	Điện quang và YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	25,000,000	NH 20-21
26	527207030	Nguyễn Hoàng Ngọc Bích	Dược liệu - DCT	25,000,000	NH 20-21
27	527207031	Phạm Phước Đây	Dược liệu - DCT	25,000,000	NH 20-21
28	527207035	Đoàn Thành Luân	Dược liệu - DCT	25,000,000	NH 20-21
29	527207036	Dương Diễm Mai	Dược liệu - DCT	25,000,000	NH 20-21
30	527207040	Nguyễn Quỳnh Anh	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
31	527207045	Đặng Thị Ngọc Chi	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
32	527207046	Tô Lý Cường	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
33	527207047	Trương Phạm Hà Đoan	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
34	527207049	Trần Thị Hồng Hải	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
35	527207050	Ngô Ngọc Hân	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
36	527207051	Nguyễn Thị Thu Hiền	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
37	527207052	Trần Thị Thu Hiền	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
38	527207054	Nguyễn Phú Hòa	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
39	527207057	Nguyễn Thu Hương	Dược lý và dược lâm sàng	50,000,000	NH 20-21
40	527207058	Lê Hoàng Công Huy	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
41	527207059	Dương Trung Kiên	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
42	527207063	Trần Thị Huyền Nga	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
43	527207067	Nguyễn Vĩnh Nguyên	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
44	527207071	Lê Thanh Tâm	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
45	527207076	Phạm Quang Tiến	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
46	527207078	Nguyễn Phước Tín	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
47	527207080	Phạm Nguyễn Minh Trang	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
48	527207081	Nguyễn Nhật Thiên Tú	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
49	527207082	Lê Thị Thu Vân	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
50	527207083	Lương Thị Hạ Vi	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
51	527207085	Vy Thị Thanh Xuân	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
52	527207086	Lê Thị Ngọc Yến	Dược lý và dược lâm sàng	25,000,000	NH 20-21
53	127201148	Lê Thanh Hải Đăng	Gây mê hồi sức.	25,000,000	NH 20-21
54	127201150	Lưu Quang Quân	Gây mê hồi sức.	25,000,000	NH 20-21
55	127201151	Nguyễn Phan Thủy Tiên	Gây mê hồi sức.	25,000,000	NH 20-21

56	127201152	Giao Hữu Trường Vinh	Gây mê hồi sức.	25,000,000	NH 20-21
57	127201163	Nguyễn Trung Hiếu	Khoa học y sinh (Giải phẫu học)	Bỏ học	
58	127201169	Hoàng Thị Thùy	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	Bỏ học	
59	127201171	Lê Viết Duy	Khoa học y sinh (Mô phôi)	25,000,000	NH 20-21
60	527207089	Nguyễn Tiến Dũng	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
61	527207090	Võ Thành Duy	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
62	527207094	Lê Thanh Hoàng	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
63	527207100	Đinh Thị Lan Linh	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
64	527207101	Bùi Thái Thảo Ly	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
65	527207102	Nguyễn Mai Quỳnh My	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
66	527207104	Lê Nguyễn Trung Nguyên	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
67	527207105	Nguyễn Thị Kiều Ny	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
68	527207108	Hà Đức Thắng	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	Bỏ học	
69	527207109	Đỗ Lê Anh Thư	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
70	527207110	Nguyễn Minh Tiến	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	25,000,000	NH 20-21
71	627209041	Nguyễn Vũ Thị Kim Liên	Kỹ thuật phục hồi chức năng.	Bỏ học	
72	627209065	Nguyễn Thị Diễm My	Kỹ thuật xét nghiệm y học	20,000,000	NH 20-21
73	627209077	Hà Phạm Yến Vy	Kỹ thuật xét nghiệm y học	20,000,000	NH 20-21
74	127201251	Nguyễn Quang Viết Cường	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	25,000,000	NH 20-21
75	127201253	Trần Phước Đạt	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	25,000,000	NH 20-21
76	127201258	Nguyễn Văn Lưu	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	25,000,000	NH 20-21
77	127201259	Hàng Trầm Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	25,000,000	NH 20-21
78	127201262	Lê Nhật Sáng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	25,000,000	NH 20-21
79	127201264	Phan Thanh Tân	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	25,000,000	NH 20-21
80	127201270	Phan Vũ Hồng Hải	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	25,000,000	NH 20-21
81	127201271	Lê Chí Hiếu	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	25,000,000	NH 20-21
82	127201272	Phạm Hưng	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	25,000,000	NH 20-21
83	127201276	Võ Duy Trọng	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	25,000,000	NH 20-21
84	127201279	Nguyễn Tài Ân	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	25,000,000	NH 20-21
85	127201280	Chu Trường Đạt	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	25,000,000	NH 20-21
86	127201281	Trần Phương Quỳnh Hoa	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	25,000,000	NH 20-21
87	127201282	Phạm Viết Hoàng	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	25,000,000	NH 20-21
88	127201283	Phùng Nguyễn Việt Hưng	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	25,000,000	NH 20-21
89	127201284	Võ Lê Đức Trọng	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	25,000,000	NH 20-21
90	127201285	Phạm Bùi Tuấn Anh	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh - sọ não)	25,000,000	NH 20-21
91	127201286	Trần Đăng Khôi	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh - sọ não)	25,000,000	NH 20-21

92	127201288	Nguyễn Long Phúc	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh - sọ não)	25,000,000	NH 20-21
93	127201290	Nguyễn Đỗ Văn	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh - sọ não)	25,000,000	NH 20-21
94	127201297	Trần Trọng Nhân	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	25,000,000	NH 20-21
95	127201301	Võ Minh Đạt	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
96	127201302	Phạm Trương Đình	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
97	127201304	Trần Quốc Hạnh	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
98	127201306	Nguyễn Huy Hoàng	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
99	127201307	Phùng Thị Hương	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
100	127201312	Lê Hữu Thành	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
101	127201314	Đặng Chí Tùng	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
102	127201316	Phạm Quang Vũ	Ngoại khoa.	25,000,000	NH 20-21
103	127201319	Trương Tiến Dũng	Nhân khoa.	25,000,000	NH 20-21
104	127201327	Trương Ngọc Chơ	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
105	127201330	Trần Minh Nhựt	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
106	127201332	Trần Văn Thành	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
107	127201335	Nguyễn Cao Minh Uyên	Nhi khoa.	25,000,000	NH 20-21
108	127201337	Võ Thị Thái Dương	Nội khoa (Da liễu)	Bỏ học	
109	127201339	Nguyễn Trường Hải	Nội khoa (Da liễu)	25,000,000	NH 20-21
110	127201349	Chu Thị Ánh Thảo	Nội khoa (Da liễu)	25,000,000	NH 20-21
111	127201350	Thái Văn Thống	Nội khoa (Da liễu)	25,000,000	NH 20-21
112	127201352	Huỳnh Thị Trang	Nội khoa (Da liễu)	25,000,000	NH 20-21
113	127201353	Huỳnh Công Trí	Nội khoa (Da liễu)	25,000,000	NH 20-21
114	127201354	Ngô Anh Tuấn	Nội khoa (Da liễu)	25,000,000	NH 20-21
115	127201357	Huỳnh Quang Đạt	Nội khoa (Huyết học và truyền máu)	25,000,000	NH 20-21
116	127201358	Đào Thị Thu Hiền	Nội khoa (Huyết học và truyền máu)	25,000,000	NH 20-21
117	127201360	Trần Thị Nhi	Nội khoa (Huyết học và truyền máu)	25,000,000	NH 20-21
118	127201361	Lê Thế Đức Tài	Nội khoa (Huyết học và truyền máu)	25,000,000	NH 20-21
119	127201366	Lê Thị Ngọc Duyên	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
120	127201369	Vũ Dương Tuyết Lan	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
121	127201370	Nguyễn Đông Lập	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
122	127201372	Nguyễn Quang Minh	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
123	127201375	Võ Tuấn Phong	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
124	127201381	Nguyễn Đình Tuấn	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
125	127201382	Trần Lê Vy	Nội khoa (Lão khoa)	25,000,000	NH 20-21
126	127201384	Đỗ Trúc Anh	Nội khoa (Nội tiết)	25,000,000	NH 20-21
127	127201385	Hà Thị Ngọc Bích	Nội khoa (Nội tiết)	25,000,000	NH 20-21
128	127201386	Trần Kiều Hoanh	Nội khoa (Nội tiết)	25,000,000	NH 20-21
129	127201387	Huỳnh Tấn Hùng	Nội khoa (Nội tiết)	25,000,000	NH 20-21
130	127201394	Phạm Nguyễn Thu Hằng	Nội khoa (Thần kinh)	25,000,000	NH 20-21
131	127201395	Đặng Hoàng Hưng	Nội khoa (Thần kinh)	25,000,000	NH 20-21
132	127201396	Đặng Quang Huy	Nội khoa (Thần kinh)	25,000,000	NH 20-21
133	127201398	Nguyễn Minh Nhựt	Nội khoa (Thần kinh)	25,000,000	NH 20-21

134	127201400	Nguyễn Thương Trường	Nội khoa (Thần kinh)	25,000,000	NH 20-21
135	127201401	Huỳnh Thị Như Ý	Nội khoa (Thần kinh)	25,000,000	NH 20-21
136	127201409	Đỗ Huy	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
137	127201420	Huỳnh Cao Ngọc	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
138	127201422	Phan Trung Nhân	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
139	127201430	Triệu Khánh Vinh	Nội khoa.	25,000,000	NH 20-21
140	227203403	Nguyễn Việt Anh	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
141	227203404	Cao Chánh Đức	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
142	227203407	Thái Thanh Huy	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
143	227203409	Bùi Tấn Lâm	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
144	227203412	Bùi Hoàng Minh	Răng - Hàm - Mặt	35,725,000	NH 20-21
145	227203413	Nguyễn Thanh Nhân	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
146	227203415	Trương Đức Kỳ Trân	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
147	227203417	Nguyễn Thanh Tú	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
148	227203418	Trần Duy Tùng	Răng - Hàm - Mặt	25,000,000	NH 20-21
149	127201453	Hồ Đăng Chung	Sản phụ khoa.	50,000,000	NH 20-21
150	127201455	Nguyễn Trung Đức	Sản phụ khoa.	50,000,000	NH 20-21
151	127201458	Phạm Văn Mạnh	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
152	127201470	Lê Đoàn Vũ	Sản phụ khoa.	25,000,000	NH 20-21
153	127201472	Nguyễn Thái Bảo	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
154	127201475	Nguyễn Tất Cường	Tai - Mũi - Họng.	50,000,000	NH 20-21
155	127201478	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
156	127201479	Lê Thanh Duyên	Tai - Mũi - Họng.	Bỏ học	
157	127201481	Quách Hồ Huy Hoàng	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
158	127201483	Trịnh Quốc Khánh	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
159	127201497	Trương Minh Thịnh	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
160	127201500	Nguyễn Phi Anh Tuấn	Tai - Mũi - Họng.	25,000,000	NH 20-21
161	527207118	Đinh Tấn Hưng	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
162	527207123	Châu Học Khiêm	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
163	527207125	Lê Tấn Lợi	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
164	527207126	Văn Huỳnh Long	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
165	527207127	Mai Thị Mỹ Ly	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
166	527207130	Lê Thị Mỹ Ngọc	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
167	527207131	Phan Nguyễn Biểu Tâm	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
168	527207136	Trương Thị Ánh Tuyết	Tổ chức Quản lý dược	25,000,000	NH 20-21
169	127201533	Nguyễn Lê Đoan	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
170	127201537	Hà Hữu Hoàng Khải	Ung thư.	Bỏ học	
171	127201540	Võ Hoài Nam	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
172	127201543	Phạm Thị Minh Thư	Ung thư.	25,000,000	NH 20-21
173	327204600	Trần Hòa An	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
174	327204601	Ngô Thanh Hùng	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
175	327204602	Huỳnh Võ Quốc Kha	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
176	327204604	Dương Thị Ngọc Lan	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
177	327204608	Thái Khánh Ngọc	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
178	327204611	Lê Ngọc Tuyết Nhung	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
179	327204614	Đỗ Thanh Sang	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
180	327204616	Ngô Văn Tân	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21

181	427205502	Bùi Thị Hiền	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
182	427205504	Ngô Thị Thu Huyền	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
183	427205505	Lâm Cẩm Linh	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
184	427205509	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
185	427205511	Huỳnh Lê Tấn Phúc	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
186	427205513	Phạm Đình Quyết	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
187	427205514	Trương Ngọc Sinh	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
188	427205519	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Y học dự phòng.	17,500,000	NH 20-21
189	427205520	Nguyễn Thị Thu An	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
190	427205521	Phạm Thị Ánh	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
191	427205524	Nguyễn Long Điền	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
192	427205525	Đặng Thị Xuân Dũng	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
193	427205531	Bùi Thị Nhi	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
194	427205532	Phạm Thị Dương Nhi	Y tế công cộng	Bỏ học	
195	427205535	Phạm Thị Thu Phương	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
196	427205538	Nguyễn Vũ Minh Thư	Y tế công cộng	17,500,000	NH 20-21
197	427205543	Phạm Thị Vân	Y tế công cộng	Bỏ học	
		NT2018			
1	147181001	Hoàng Bùi Thu Hiền	Chẩn đoán hình ảnh	10,450,000	NH 20-21
2	147181003	Đoàn Trần Thị Hường	Chẩn đoán hình ảnh	10,725,000	NH 20-21
3	147181005	Nguyễn Trạc Luân	Chẩn đoán hình ảnh	10,450,000	NH 20-21
4	147181006	Nguyễn Thanh Phong	Chẩn đoán hình ảnh	10,725,000	NH 20-21
5	147181008	Trần Thế Sơn	Chẩn đoán hình ảnh	21,450,000	NH 20-21
6	147181019	Trần Thanh Hoàng	Gây mê hồi sức	10,725,000	NH 20-21
7	147181020	Phạm Anh Kiệt	Gây mê hồi sức	10,725,000	NH 20-21
8	147181021	Ngô Thị Ngọc Liễu	Gây mê hồi sức	10,000,000	NH 20-21
9	147181022	Bùi Văn Nam	Gây mê hồi sức	21,450,000	NH 20-21
10	147181023	Phạm Văn Phong	Gây mê hồi sức	21,450,000	NH 20-21
11	147181024	Hoàng Thị Việt Trinh	Gây mê hồi sức	10,725,000	NH 20-21
12	147181025	Phan Thị Kim Vân	Gây mê hồi sức	10,725,000	NH 20-21
13	147181026	Trần Văn Ý	Gây mê hồi sức	10,725,000	NH 20-21
14	147181033	Trần Thùy Anh	Huyết học truyền máu	10,725,000	NH 20-21
15	147181034	Lê Thị Hà	Huyết học truyền máu	3,425,000	NH 20-21
16	147181035	Đinh Gia Khánh	Huyết học truyền máu	21,450,000	NH 20-21
17	147181036	Lê Bảo Ngọc	Huyết học truyền máu	10,725,000	NH 20-21
18	147181037	Nguyễn Thị Ngọc Sang	Huyết học truyền máu	10,000,000	NH 20-21
19	147181038	Nguyễn Vũ Hải Sơn	Huyết học truyền máu	10,725,000	NH 20-21
20	147181039	Quách Châu Tài	Huyết học truyền máu	21,450,000	NH 20-21
21	147181040	Lê Thị Phương Thảo	Huyết học truyền máu	21,450,000	NH 20-21
22	147181042	Ngô Tuấn Anh	Lão khoa	21,450,000	NH 20-21
23	147181043	Trần Tấn Đạt	Lão khoa	10,700,000	NH 20-21
24	147181044	Nguyễn Quang Huy	Lão khoa	10,725,000	NH 20-21
25	147181045	Huỳnh Khôi Nguyên	Lão khoa	10,725,000	NH 20-21
26	147181046	Đinh Phạm Thị Thúy Vân	Lão khoa	10,700,000	NH 20-21
27	147181047	Nguyễn Tuấn Anh	Nội khoa	11,452,200	NH 20-21
28	147181048	Nguyễn Tiết Âu	Nội khoa	11,452,200	NH 20-21
29	147181049	Dương Thiên Bảo	Nội khoa	21,450,000	NH 20-21

30	147181050	Võ Thái Duy	Nội khoa	21,450,000	NH 20-21
31	147181051	Nguyễn Quốc Hoàng	Nội khoa	21,450,000	NH 20-21
32	147181053	Lý Quang Sang	Nội khoa	21,450,000	NH 20-21
33	147181054	Huỳnh Mạnh Tiến	Nội khoa	10,450,000	NH 20-21
34	147181057	Vương Bảo Trân	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
35	147181058	Võ Đình Bảo Văn	Nội tiết	21,450,000	NH 20-21
36	147181059	Mai Văn Dũng	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
37	147181061	Trần Văn Hội	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
38	147181063	Đoàn Thuỷ Nguyên	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
39	147181064	Dương Khắc Nhật	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
40	147181065	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
41	147181066	Bùi Đức Thịnh	Ngoại khoa	21,450,000	NH 20-21
42	147181067	Nguyễn Thị Cẩm	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
43	147181067	Nguyễn Thị Cẩm	Ngoại- Lồng ngực	9,750,000	NH 19-20
44	147181068	Nguyễn Tiến Hậu	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
45	147181068	Nguyễn Tiến Hậu	Ngoại- Lồng ngực	19,500,000	NH 19-20
46	147181069	Nguyễn Trung Kiên	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
47	147181070	Nguyễn Đức Nghĩa	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
48	147181070	Nguyễn Đức Nghĩa	Ngoại- Lồng ngực	19,500,000	NH 19-20
49	147181071	Nguyễn Thời Hải Nguyên	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
50	147181072	Nguyễn Thành Phát	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
51	147181073	Trương Hữu Thành	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
52	147181074	Nguyễn Hưng Trường	Ngoại- Lồng ngực	21,450,000	NH 20-21
53	147181074	Nguyễn Hưng Trường	Ngoại- Lồng ngực	19,500,000	NH 19-20
54	147181075	Nguyễn Thị Tường Lam	Ngoại- Nhi	21,450,000	NH 20-21
55	147181077	Trần Như Quỳnh	Ngoại- Nhi	21,450,000	NH 20-21
56	147181078	Vũ Minh Thùy	Ngoại- Nhi	21,450,000	NH 20-21
57	147181079	Trịnh Nguyễn Hạ Vi	Ngoại- Nhi	21,450,000	NH 20-21
58	147181083	Đào Duy Phương	Ngoại- Thần kinh & SN	9,775,000	NH 20-21
59	147181086	Lê Trương Tuấn Đạt	Ngoại- Tiết niệu	10,725,000	NH 20-21
60	147181087	Nguyễn Tiến Đạt	Ngoại- Tiết niệu	10,725,000	NH 20-21
61	147181089	Trần Thiện Khiêm	Ngoại- Tiết niệu	10,725,000	NH 20-21
62	147181090	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	Nhân khoa	21,450,000	NH 20-21
63	147181092	Phạm Thị Ngọc Tiên	Nhân khoa	10,725,000	NH 20-21
64	147181095	Trần Thanh Minh	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
65	147181097	Phan Ngọc Phát	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
66	147181098	Nguyễn Đình Hồng Phúc	Nhi khoa	11,450,000	NH 20-21
67	147181099	Nguyễn Vũ Như Thảo	Nhi khoa	10,725,000	NH 20-21
68	147181100	Trần Ngọc Thảo	Nhi khoa	11,450,000	NH 20-21
69	147181101	Nguyễn Tấn Thịnh	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
70	147181103	Đoàn Thị Hoài Trang	Nhi khoa	21,450,000	NH 20-21
71	147181103	Đoàn Thị Hoài Trang	Nhi khoa	17,550,000	NH 19-20
72	147181105	Lâm Thị Xuân Nguyệt	Phục hồi chức năng	21,450,000	NH 20-21
73	147181106	Lê Văn Tâm	Phục hồi chức năng	21,450,000	NH 20-21
74	147181107	Nguyễn Thanh Xuân	Phục hồi chức năng	21,450,000	NH 20-21
75	147181118	Võ Hoài Duy	Sản phụ khoa	10,725,000	NH 20-21
76	147181119	Phạm Duy Hùng	Sản phụ khoa	10,725,000	NH 20-21

77	147181120	Phạm Ngọc Minh	Sản phụ khoa	10,725,000	NH 20-21
78	147181121	La Văn Minh Tiến	Sản phụ khoa	21,450,000	NH 20-21
79	147181122	Trần Thị Thanh Thảo	Sản phụ khoa	10,725,000	NH 20-21
80	147181123	Phan Thị Thúy Vân	Sản phụ khoa	10,725,000	NH 20-21
81	147181125	Sử Ngọc Kiều Chinh	Tai-Mũi-Họng	4,290,000	NH 20-21
82	147181127	Lữ Minh Đạt	Tai-Mũi-Họng	10,450,000	NH 20-21
83	147181129	Đinh Thế Huy	Tai-Mũi-Họng	21,450,000	NH 20-21
84	147181138	Đặng Quang Tịnh	Thần kinh	21,450,000	NH 20-21
85	147181142	Hồ Quang Minh	Truyền nhiễm	21,450,000	NH 20-21
86	147181143	Phạm Văn Tân	Truyền nhiễm	11,450,000	NH 20-21
87	147181147	Trương Tấn Phát	Ung thư	10,725,000	NH 20-21
88	247183108	Lê Danh Bình	Răng Hàm Mặt	10,450,000	NH 20-21
89	247183109	Phạm Thị Kiều Loan	Răng Hàm Mặt	10,450,000	NH 20-21
90	247183112	Nguyễn Thiên Phước	Răng Hàm Mặt	10,725,000	NH 20-21
91	247183114	Trương Thị Kim Thịnh	Răng Hàm Mặt	11,000,000	NH 20-21
92	247183115	Nguyễn Công Kiều Trang	Răng Hàm Mặt	10,725,000	NH 20-21
93	247183117	Hồ Trần Việt	Răng Hàm Mặt	10,725,000	NH 20-21
94	347184150	Nguyễn Thị Thùy Dung	Y học cổ truyền	11,450,000	NH 20-21
95	347184151	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Y học cổ truyền	10,000,000	NH 20-21
96	347184153	Trần Thị Phương Trinh	Y học cổ truyền	10,450,000	NH 20-21
		NT2019			
1	147191024	Phan Quốc Thái	Gây mê hồi sức	11,450,000	NH 20-21
2	147191031	Nguyễn Xuân Bách	Hồi sức cấp cứu	10,450,000	NH 20-21
3	147191032	Trần Thị Mai Chi	Hồi sức cấp cứu	21,450,000	NH 20-21
4	147191033	Triệu Hoàng Kim Ngân	Hồi sức cấp cứu	10,450,000	NH 20-21
5	147191034	Lê Hải Yến	Hồi sức cấp cứu	10,000,000	NH 20-21
6	147191061	Phan Vũ Hồng Hải	Ngoại - Lồng ngực	9,750,000	NH 19-20
7	147191066	Võ Duy Trọng	Ngoại - Lồng ngực	9,750,000	NH 19-20
8	147191088	Nguyễn Bích Y Linh	Nhi khoa	10,450,000	NH 20-21
9	147191089	Nguyễn Yến Nhi	Nhi khoa	10,950,000	NH 20-21
10	147191092	Trần Minh Tuấn	Nhi khoa	10,725,000	NH 20-21
11	147191093	Võ Thị Minh Tuyền	Nhi khoa	10,725,000	NH 20-21
12	147191110	Trịnh Thị Ngọc Lan	Phục hồi chức năng	21,450,000	NH 20-21
13	147191111	Huỳnh Thị Đan Thanh	Phục hồi chức năng	10,725,000	NH 20-21
14	247191113	Nguyễn Việt Anh	Răng Hàm Mặt	21,450,000	NH 20-21
		NT2020			
1	141201001	Lương Thanh Bình	Chẩn đoán hình ảnh	25,000,000	NH 20-21
2	141201006	Trần Anh Ngọc	Chẩn đoán hình ảnh	25,000,000	NH 20-21
3	141201007	Lê Nguyễn Diễm Quỳnh	Chẩn đoán hình ảnh	25,000,000	NH 20-21
4	141201009	Võ Ngọc Huy Thông	Chẩn đoán hình ảnh	25,000,000	NH 20-21
5	141201011	Phan Tiến Bảo Anh	Chẩn thương chỉnh hình	25,000,000	NH 20-21
6	141201013	Phạm Thế Kiên	Chẩn thương chỉnh hình	25,000,000	NH 20-21
7	141201015	Lê Văn Thanh Sơn	Chẩn thương chỉnh hình	25,000,000	NH 20-21
8	141201016	Lý Thiên Tài	Chẩn thương chỉnh hình	25,000,000	NH 20-21
9	141201018	Nguyễn Ngọc Hà	Da liễu	25,000,000	NH 20-21
10	141201019	Nguyễn Thị Khánh Hằng	Da liễu	25,000,000	NH 20-21
11	141201020	Hoàng Trung Hiếu	Da liễu	25,000,000	NH 20-21

12	141201021	Nguyễn Lê Huyền	Gây mê hồi sức	25,000,000	NH 20-21
13	141201022	Nguyễn Hằng Nguyệt	Gây mê hồi sức	25,000,000	NH 20-21
14	141201025	Lê Quang Phong	Gây mê hồi sức	25,000,000	NH 20-21
15	141201026	Nguyễn Thanh Tân	Gây mê hồi sức	25,000,000	NH 20-21
16	141201028	Nguyễn Trần Quỳnh Thư	Gây mê hồi sức	25,000,000	NH 20-21
17	141201029	Nguyễn Ngọc Tường Vi	Gây mê hồi sức	25,000,000	NH 20-21
18	141201037	Phan Thị Kim Ngọc	Hồi sức cấp cứu	Bỏ học	
19	141201039	Phan Văn Hiếu	Huyết học - Truyền máu	25,000,000	NH 20-21
20	141201041	Hoàng Văn Hữu	Huyết học - Truyền máu	25,000,000	NH 20-21
21	141201042	Nguyễn Văn Nhân	Huyết học - Truyền máu	25,000,000	NH 20-21
22	141201045	Bùi Nguyễn Thùy Trang	Huyết học - Truyền máu	25,000,000	NH 20-21
23	141201050	Phạm Hoàng Hải	Lão khoa	25,000,000	NH 20-21
24	141201054	Đặng Ngọc Sơn	Lão khoa	25,000,000	NH 20-21
25	141201056	Phạm Long Bình	Ngoại khoa	25,000,000	NH 20-21
26	141201057	Trần Nhật Hạ	Ngoại khoa	25,000,000	NH 20-21
27	141201059	Bùi Thị Huyền	Ngoại khoa	25,000,000	NH 20-21
28	141201061	Lê Quý Nguyên	Ngoại khoa	25,000,000	NH 20-21
29	141201064	Đinh Thuận Thiên	Ngoại khoa	25,000,000	NH 20-21
30	141201066	Trương Đình Đức Anh	Ngoại - lồng ngực	25,000,000	NH 20-21
31	141201067	Phan Quốc Cường	Ngoại - lồng ngực	25,000,000	NH 20-21
32	141201068	Lâm Đắc Huy	Ngoại - lồng ngực	25,000,000	NH 20-21
33	141201070	Huỳnh Thị Phụng Chân	Ngoại - Nhi	25,000,000	NH 20-21
34	141201071	Trần Huy Hoàng	Ngoại - Nhi	25,000,000	NH 20-21
35	141201072	Trần Văn Hùng	Ngoại - Nhi	25,000,000	NH 20-21
36	141201073	Huỳnh Minh Mẫn	Ngoại - Nhi	25,000,000	NH 20-21
37	141201074	Trần Thị Phụng	Ngoại - Nhi	25,000,000	NH 20-21
38	141201075	Đinh Nguyễn Hoài Thanh	Ngoại - Nhi	25,000,000	NH 20-21
39	141201076	Nguyễn Quốc Bảo	Ngoại - Tiết niệu	25,000,000	NH 20-21
40	141201077	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	Ngoại - Tiết niệu	25,000,000	NH 20-21
41	141201078	Nguyễn Tú Tài	Ngoại - Tiết niệu	25,000,000	NH 20-21
42	141201080	Bùi Hoàng Tuấn Dũng	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	25,000,000	NH 20-21
43	141201081	Nguyễn Doãn Hoàng Giang	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	25,000,000	NH 20-21
44	141201084	Nguyễn Lê Thành Đạt	Nhân khoa	25,000,000	NH 20-21
45	141201085	Nguyễn Tiến Đạt	Nhân khoa	25,000,000	NH 20-21
46	141201086	Nguyễn Nhật Hân	Nhân khoa	25,000,000	NH 20-21
47	141201087	Dương Đặng Thành Nam	Nhân khoa	25,000,000	NH 20-21
48	141201089	Phạm Quốc Cường	Nhi khoa	25,000,000	NH 20-21
49	141201090	Diệp Đình Được	Nhi khoa	25,000,000	NH 20-21
50	141201091	Trương Quang Huy	Nhi khoa	25,000,000	NH 20-21
51	141201093	Nguyễn Thành Tâm	Nhi khoa	25,000,000	NH 20-21
52	141201095	Nguyễn Thị Mai Thảo	Nhi khoa	25,000,000	NH 20-21
53	141201099	Trần Minh Dương	Nội khoa	25,000,000	NH 20-21
54	141201101	Lâm Tú Hương	Nội khoa	25,000,000	NH 20-21
55	141201104	Lê Minh Quân	Nội khoa	25,000,000	NH 20-21
56	141201105	Nguyễn Nhật Tài	Nội khoa	25,000,000	NH 20-21
57	141201106	Nguyễn Đình Thắng	Nội khoa	25,000,000	NH 20-21
58	141201108	Đặng Tường Vi	Nội khoa	25,000,000	NH 20-21

59	141201110	Phạm Yến Nhi	Nội tiết	25,000,000	NH 20-21
60	141201111	Lê Thị Thu Thảo	Nội tiết	25,000,000	NH 20-21
61	141201112	Lâm Quốc Thiên	Nội tiết	25,000,000	NH 20-21
62	141201113	Đông Ngọc Hoàng Anh	Phục hồi chức năng	25,000,000	NH 20-21
63	141201114	Tô Trường Duy	Phục hồi chức năng	25,000,000	NH 20-21
64	141201116	Dương Thị Quế Lan	Phục hồi chức năng	25,000,000	NH 20-21
65	141201117	Lê Thị Nhật Phượng	Phục hồi chức năng	25,000,000	NH 20-21
66	241203118	Bùi Minh Anh	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
67	241203120	Võ Trọng Diêm	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
68	241203121	Hoàng Anh Dũng	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
69	241203126	Phạm Ngọc Thanh Thảo	Răng - Hàm - Mặt.	25,000,000	NH 20-21
70	141201128	Nguyễn Khánh Duy	Sản phụ khoa	25,000,000	NH 20-21
71	141201129	Lê Thị Hòa	Sản phụ khoa	25,000,000	NH 20-21
72	141201132	Trần Huỳnh Trung Như	Sản phụ khoa	25,000,000	NH 20-21
73	141201136	Lê Minh Hùng	Tai Mũi Họng	25,000,000	NH 20-21
74	141201138	Phan Ngọc Hưng	Tai Mũi Họng	25,000,000	NH 20-21
75	141201140	Đặng Duy Phong	Tai Mũi Họng	25,000,000	NH 20-21
76	141201145	Nguyễn Thành An	Thần kinh	25,000,000	NH 20-21
77	141201148	Dương Thị Lên	Thần kinh	25,000,000	NH 20-21
78	141201150	Châu Văn Thoại	Thần kinh	25,000,000	NH 20-21
79	141201151	Phan Quân Thụy	Thần kinh	25,000,000	NH 20-21
80	141201152	Lê Phương Vy	Thần kinh	25,000,000	NH 20-21
81	141201153	Phạm Hoàng Khả Hân	Truyền nhiễm	25,000,000	NH 20-21
82	141201155	Võ Thị Hồng Nhi	Truyền nhiễm	25,000,000	NH 20-21
83	141201157	Nguyễn Xuân Hiếu	Ung thư	25,000,000	NH 20-21
84	141201159	Đặng Thị Huyền Trang	Ung thư	25,000,000	NH 20-21
85	141201160	Đặng Thị Liễu Trinh	Ung thư	25,000,000	NH 20-21
86	341204161	Nguyễn Văn Duy	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
87	341204162	Trần Công Đại Lộc	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
88	341204163	Nguyễn Công Nguyên	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
89	341204164	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
90	341204165	Nguyễn Thị Thu Sông	Y học cổ truyền.	20,000,000	NH 20-21
		NCS2017			
1	14-NCS2017	Cao Ngọc Khánh	Ngoại tiêu hóa Tai Mũi Họng	35,750,000	NH 20-21
2	32-NCS2017	Phạm Ngọc Hoàng Long		35,750,000	NH 20-21
3	40-NCS2017	Võ Thị Kiều Quyên	Dược lý và DLS	12,500,000	NH 19-20
4	40-NCS2017	Võ Thị Kiều Quyên	Dược lý và DLS	35,750,000	NH 20-21
		NCS2018			
1	137181001	Bùi Thị Hạnh Duyên	Hồi sức cấp cứu	35,750,000	NH 20-21
2	137181008	Nguyễn Thị Thu Trang	Ngoại lồng ngực	35,750,000	NH 20-21
3	137181016	Nguyễn Tất Đạt	Nội khoa	35,750,000	NH 20-21
4	237183403	Dương Minh Tùng	Răng - Hàm - Mặt	35,750,000	NH 20-21
5	537187003	Phan Thiện Vy	Hóa dược	35,750,000	NH 20-21
		NCS 2019			
1	137191010	Trần Thị Thúy Phượng	Nội khoa	15,750,000	NH 20-21
2	537197004	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	Kiểm nghiệm thuốc & ĐC	35,750,000	NH 20-21
		NCS 2020			

1	137201011	Võ Trường Quốc	Ngoại khoa.	30,000,000	1 học kì NH 20-21
2	337204601	Bùi Phạm Minh Mẫn	Y học cổ truyền.	24,000,000	1 học kì NH 20-21
3	337204602	Nguyễn Thị Hương Dương	Y học cổ truyền.	24,000,000	1 học kì NH 20-21